

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN DUY GIẢNG

**CÁC CHỦ THỂ TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRONG LUẬT TỔ TỤNG
HÌNH SỰ VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

BÁO CÁO TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - NĂM 2014

Công trình được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Văn Độ

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án này sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sỹ họp tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội vào hồi giờ.....ngày.....tháng.....năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Duy Giảng (2011), “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về việc tăng cường vai trò của Viện kiểm sát trong mô hình tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí kiểm sát* (02), tr 24 - 32.

2. Nguyễn Duy Giảng (2013), “Một số đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Cơ quan điều tra và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan điều tra”, *Tạp chí Kiểm sát* (05), tr 46 - 50.

3. Nguyễn Duy Giảng (2013), “Những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về Viện kiểm sát, người tiến hành tố tụng thuộc Viện kiểm sát và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Kiểm sát* (06), tr 45 - 49.

4. Nguyễn Duy Giảng (2014), “Hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về Tòa án, người tiến hành tố tụng thuộc Tòa án”, *Tạp chí Kiểm sát* (03), tr 44 - 47.

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu về Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục kèm theo Luận án, nội dung chính của Luận án gồm có 4 chương.

2- Lý do lựa chọn Đề tài Luận án

Qua gần 10 năm thi hành, Bộ luật TTHS năm 2003 đã bộc lộ khá nhiều bất cập liên quan đến quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể tố tụng nói chung và chủ thể tiến hành tố tụng nói riêng cũng như mối quan hệ giữa các chủ thể tiến hành tố tụng với nhau. Những bất cập đó là một trong những nguyên nhân làm hạn chế chất lượng, hiệu quả của các hoạt động TTHS. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nêu một trong những nhiệm vụ của cải cách tư pháp là xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp theo hướng tăng quyền và trách nhiệm cho ĐTV, KSV và thẩm phán để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

Nhận thấy việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật TTHS Việt Nam một cách toàn diện, có hệ thống nhằm góp phần bổ sung thêm luận cứ khoa học cho việc

hoàn thiện các quy định liên quan của Bộ luật TTHS ở nước ta trong thời gian tới là rất quan trọng và cấp thiết nên tác giả chọn Đề tài: “Các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp” để xây dựng Luận án tiến sĩ luật học của mình.

3. Mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án là góp phần làm rõ thêm lý luận về các chủ thể tiến hành tố tụng của Luật TTHS Việt Nam; đánh giá mức độ phù hợp, những hạn chế, khiếm khuyết trong quy định của pháp luật TTHS Việt Nam hiện nay trong hoạt động thực tiễn; từ đó đề xuất việc hoàn thiện các quy định liên quan đến các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Đồng thời qua đó cũng góp phần phát triển lý luận về các chủ thể tố tụng thuộc chuyên ngành Luật tố tụng hình sự ở nước ta.

Đối tượng nghiên cứu của Đề tài Luận án là những vấn đề liên quan đến các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật TTHS Việt Nam dưới góc độ lý luận và thực tiễn áp dụng của CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS, tòa án và người có nhiệm vụ, thẩm quyền tố tụng trong các cơ quan này.

Phạm vi nghiên cứu của Đề tài Luận án: Trong khuôn khổ Luận án này, tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan và người có thẩm quyền tố tụng thuộc CQĐT, VKS, tòa án dưới góc độ Luật TTHS và một số vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy có ảnh hưởng đến việc đảm bảo tính độc lập của chủ thể tiến hành tố tụng. Về thời gian, các quy định của pháp

luật TTHS Việt Nam được nghiên cứu từ năm 1945 đến nay, việc khảo sát số liệu được lấy theo kết quả tổng kết 8 năm thi hành BLTTHS năm 2003 (2004 – 2012). Khái niệm “Luật Tố tụng hình sự Việt Nam” trong Đề tài Luận án này được hiểu theo nghĩa là một ngành luật, bao gồm những vấn đề thuộc về lý luận, pháp luật thực định được quy định trong Hiến pháp, Bộ luật TTHS và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

Đây là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu tổng thể, toàn diện về các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự, bám sát yêu cầu được nêu trong Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam trong lĩnh vực tố tụng hình sự. Luận án có những đóng góp mới như sau:

- Kết quả nghiên cứu Đề tài Luận án đã góp phần làm sáng tỏ và phát triển lý luận về các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

- Luận án đã đánh giá việc thực hiện quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng trong thực tiễn hoạt động tố tụng hình sự ở nước ta, rút ra những kết quả đã đạt được và những hạn chế, vướng mắc, qua đó làm rõ những hạn chế trong quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành có liên quan.

- Luận án đã góp phần làm rõ các yêu cầu của cải cách tư pháp đối với việc sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự trong Luật TTHS ở nước ta. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về lý luận và tổng kết thực tiễn cũng như yêu cầu của cải cách tư pháp, Luận

án đã đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật TTHS Việt Nam hiện hành nhằm góp phần giải quyết những bất cập, vướng mắc trong các quy định liên quan đến CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS, tòa án và những người có nhiệm vụ, thẩm quyền tố tụng trong các cơ quan này nhằm tăng cường hiệu quả trong đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, xây dựng một nền tư pháp hình sự tiên tiến, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu Đề tài Luận án cũng có thể sử dụng để tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập môn Luật TTHS ở các trường đại học chuyên ngành Luật.

Chương 1.

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến Đề tài Luận án

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Trong thời gian qua, thực hiện các nghị quyết của Đảng về Chiến lược cải cách tư pháp từ nay đến năm 2020 đã có nhiều công trình nghiên cứu từ cấp độ là những đề án, đề tài lớn được Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương giao cho các cơ quan tư pháp Trung ương, đến các đề tài khoa học cấp bộ, một số luận án tiến sĩ, nhiều tham luận

hội thảo khoa học và bài viết được đăng tải trên các tạp chí khoa học có nội dung liên quan đến các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự.

Kết quả nghiên cứu trong các công trình nghiên cứu nói trên liên quan đến các nhóm vấn đề như: Việc lựa chọn mô hình tố tụng hình sự (liên quan đến vai trò của các chủ thể tố tụng hình sự); về việc xác định chức năng của các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự; về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của CQĐT, của cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS, tòa án và người tiến hành tố tụng trong các cơ quan này. Tuy nhiên còn nhiều vấn đề còn có ý kiến khác nhau, có những vấn đề chưa được nghiên cứu và chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Luận án đã khái quát những kết quả nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến các chủ thể tố tụng hình sự nói chung (trong đó có các chủ thể tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự nước ta hiện nay) của các nhà nghiên cứu về chính trị, pháp luật trên thế giới và rút ra một số kết luận về việc tiếp tục nghiên cứu tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài vào xây dựng, hoàn thiện quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của Đề tài Luận án

Mục tiêu thực hiện Đề tài Luận án là nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống, làm rõ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để có những kiến nghị, đề xuất cụ thể nhằm góp phần hoàn thiện quy định về các chủ

thể tiến hành tố tụng nói riêng và các chủ thể trong hoạt động tố tụng nói chung của Luật TTHS Việt Nam đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Những nhiệm vụ nghiên cứu được đặt ra cho Đề tài Luận án là:

* Nghiên cứu để làm sáng tỏ và phát triển những vấn đề lý luận về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các chủ thể tố tụng hình sự nói chung và các chủ thể tiến hành tố tụng theo Luật tố tụng hình sự Việt Nam nói riêng.

* Nghiên cứu quy định của pháp luật TTHS hiện hành ở nước ta về cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đánh giá đầy đủ những ưu điểm và nhất là những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

* Đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS về các chủ thể tố tụng đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới.

3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu Đề tài Luận án là phương pháp luận của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử Mác- Lê Nin, kế thừa những thành tựu nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước, các quan điểm của Đảng ta về nhà nước và pháp luật, nhất là các quan điểm của Đảng ta về cải cách tư pháp. Tác giả Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội để đạt được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của Đề tài, như phương pháp tổng hợp, hệ thống, phân tích, so sánh, lịch sử cụ thể, khảo sát thực tiễn để làm rõ những vấn đề lý luận về các chủ thể tiến hành tố tụng cũng

như những vướng mắc, bất cập của các quy định liên quan đến các chủ thể tiến hành tố tụng trong pháp luật thực định.

Chương 2.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHỦ THỂ TIẾN HÀNH TỐ TỤNG TRONG LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1. Khái niệm chủ thể tố tụng hình sự và chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam

2.1.1. Khái niệm chủ thể tố tụng hình sự

Trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự có sự hiện diện của các chủ thể thuộc phía buộc tội (điều tra, truy tố); các chủ thể thuộc phía bị buộc tội hay còn gọi là chủ thể gỡ tội; chủ thể có quyền xét xử và một số chủ thể khác có liên quan như người làm chứng, người chứng kiến, người giám định, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan... Theo pháp luật TTHS của phần lớn các nước trên thế giới thì chủ thể tố tụng hình sự là các cá nhân tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự với địa vị pháp lý khác nhau, có quyền và nghĩa vụ khác nhau nhằm thực hiện các chức năng của TTHS là buộc tội, gỡ tội và xét xử những người bị cáo buộc thực hiện hành vi phạm tội.

2.1.2. Khái niệm chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam

Theo quy định của BLTTHS Việt Nam hiện hành, chủ thể tố tụng hình sự gồm chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng. Chủ thể

tiến hành tố tụng hình sự là cơ quan và người có chức danh tư pháp/chức vụ quản lý thuộc cơ quan tố tụng hình sự được BLTTHS quy định có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành giải quyết vụ án hình sự .

Thông qua so sánh quan niệm chung về chủ thể TTHS trong quy định của pháp luật TTHS của các nước trên thế giới với quy định về chủ thể tiến hành tố tụng hình sự trong TTHS ở nước ta hiện nay, tác giả Luận án rút ra một số nhận xét về những điểm khác biệt giữa Việt Nam và thế giới, trong đó có một số vấn đề có thể xem là những hạn chế, chưa phù hợp với xu thế chung của phần lớn các nền tư pháp tiên bộ trên thế giới, cần được nghiên cứu để đổi mới để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

2.2. Quá trình hình thành, phát triển quy định về chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam

2.2.1. Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Luận án nghiên cứu, phân tích quá trình hình thành, phát triển quy định về CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra từ sau Cách mạng Tháng 8/1945 đến khi có BLTTHS năm 2003. Đến nay, hệ thống các CQĐT đã có bước phát triển mạnh mẽ và quy mô ngày càng lớn, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu điều tra xử lý và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên quá trình phát triển nói trên có một số vấn đề chưa được giải quyết rành mạch và hợp lý là:

- Thẩm quyền điều tra thuộc về cá nhân điều tra viên (ĐTV) hay cơ quan (CQĐT); thủ trưởng, phó thủ trưởng là chức danh đại diện CQĐT (về lãnh đạo, quản lý) hay chức danh tư pháp và mối quan hệ giữa thẩm

quyền quản lý hành chính với thẩm quyền tố tụng trong CQĐT là chưa rõ về lý luận; việc xử lý mối quan hệ giữa điều tra tố tụng với điều tra trình sát chưa phù hợp.

- Mối quan hệ giữa chức năng điều tra của CQĐT với chức năng công tố và kiểm sát điều tra của VKS chưa được xử lý phù hợp.

- Vai trò, thẩm quyền và tư cách tố tụng của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành tố tụng vẫn còn bất hợp lý cần được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hơn...

2.2.2. Viện kiểm sát

Luận án nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển quy định về VKS từ năm 1945 đến nay và rút ra một số vấn đề đáng chú ý sau đây:

- Chủ thể tiến hành tố tụng trong VKS (bao gồm cả cơ quan công tố trước đây) giao cho các chức danh cá nhân (chức danh tư pháp) hay cơ quan (viện kiểm sát); chủ thể tiến hành tố tụng là chức danh tư pháp (KSV) hay người có chức vụ, quyền hạn lãnh đạo quản lý (viện trưởng, phó viện trưởng VKS), hay vừa theo danh nghĩa cơ quan, vừa theo chức vụ quản lý (viện trưởng, phó viện trưởng) và theo chức danh tư pháp (KSV) thiếu nhất quán và chưa rõ về lý luận.

- Có thể nhận thấy quy định về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của VKS trong BLTTHS năm 1988 là sự phát triển hợp lý các quy định trước đây nhưng Bộ luật TTHS năm 2003 đã không kế thừa một cách đầy đủ.

2.2.3. Tòa án

Luận án nghiên cứu về sự ra đời và phát triển các quy định pháp luật của nước ta về tòa án và rút ra một số nhận xét:

- Thiết chế tòa án qua từng thời kỳ đến nay đã có phát triển tương đối hoàn chỉnh.

- Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của tòa án khá ổn định từ trước đến nay (khác với VKS có sự thay đổi khá lớn qua mỗi lần sửa đổi BLTTHS) nhưng một số thẩm quyền thuộc về chức năng buộc tội vẫn được quy định cho tòa án làm cho tính khách quan trong hoạt động xét xử bị suy giảm.

- So với ĐTV và KSV thì thẩm phán có tính độc lập cao hơn, tuy nhiên vẫn bị chi phối khá nhiều đến quá trình xét xử từ thẩm quyền của người có chức vụ quản lý thẩm phán.

- Một số quy định mới về tòa án trong Hiến pháp năm 2013 cần được thể chế hóa trong các văn bản pháp luật liên quan, nhất là Bộ luật TTHS.

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả Luận án rút ra một số nhận xét chung về quá trình phát triển các quy định về chủ thể tiến hành tố tụng ở Việt Nam liên quan đến quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng thuộc CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, VKS, tòa án; nhất là những lúng túng, bất cập, thiếu nhất quán trong nhận thức lý luận cũng như quy định trong pháp luật thực định về các chủ thể tiến hành tố tụng cần được giải quyết hợp lý trong thời gian tới.

2.3. Các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự một số nước trên thế giới

2.3.1. Các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự một số nước theo truyền thống án lệ

Luận án lựa chọn nghiên cứu pháp luật TTTHS của Hoa Kỳ và Anh là những nước theo truyền thống án lệ (commonlaw), có mô hình tố tụng tranh tụng điển hình và rút ra một số kinh nghiệm cần xem xét tham khảo trong pháp luật TTTHS của các nước này về: việc phân định địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng theo chức năng tố tụng; lập vai trò cá nhân của chủ thể tố tụng; sự phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình giải quyết vụ án; vai trò của từng chủ thể trong các giai đoạn tố tụng; những quy định đảm bảo cho tính công khai, công bằng, dân chủ, hiệu quả trong hoạt động TTTHS.

2.3.2. Các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật Tố tụng hình sự một số nước theo truyền thống luật dân sự Châu Âu lục địa

Luận án chọn nghiên cứu pháp luật TTTHS của Cộng hoà Italy và Cộng hoà Liên bang Đức là những nước theo truyền thống luật dân sự Châu Âu lục địa và rút ra một số kinh nghiệm cần tham khảo sau đây: Thẩm quyền của chủ thể trong các hoạt động tố tụng được thực hiện theo chức danh cá nhân; không có sự phân biệt giữa chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng; trách nhiệm điều tra thuộc về cảnh sát/điều tra viên, nhưng vai trò của công tố viên có tính chi phối, chỉ đạo hoạt động điều tra, công tố và điều tra gắn với nhau thực chất trong quan hệ tố tụng; vai trò của thẩm phán trong giai đoạn tiền xét

xử và giai đoạn xét xử; quan hệ tổ tụng chặt chẽ, kiểm soát lẫn nhau giữa các chủ thể có thẩm quyền tổ tụng; xu hướng bổ sung nhiều yếu tố của tổ tụng tranh tụng vào mô hình thẩm vấn ở các nước này (tập trung vào giai đoạn xét xử vụ án và thủ tục kiểm tra chứng cứ).

2.3.3 Các chủ thể tiến hành tổ tụng trong Luật Tổ tụng hình sự một số nước theo mô hình mới chuyển đổi

Luận án lựa chọn nghiên cứu pháp luật TTHS của Trung Quốc và Cộng hòa Liên bang Nga là những nước có pháp luật TTHS theo mô hình mới chuyển đổi và rút ra một số kinh nghiệm có thể tham khảo là: xu hướng tiếp thu nhiều yếu tố của tổ tụng tranh tụng trong quá trình hoàn thiện Luật TTHS vốn nặng về thẩm vấn ở các nước này. Đối với Liên bang Nga, sự tiếp thu các yếu tố của tổ tụng tranh tụng vào mô hình tổ tụng thiên về thẩm vấn diễn ra khá mạnh mẽ và dứt khoát, trong đó vai trò của các chủ thể trong CQĐT, VKS và Tòa án được phân định theo chức năng buộc tội, gỡ tội và xét xử, đề cao việc tranh tụng giữa bên buộc tội và bên gỡ tội trước tòa án; thẩm quyền tổ tụng cũng được trao cho chức danh tổ tụng cá nhân (điều tra viên, dự thẩm viên, kiểm sát viên, thẩm phán...) nhưng có gắn với chức vụ quản lý và cũng không có sự phân biệt chủ thể tổ tụng thành chủ thể tiến hành tổ tụng và chủ thể tham gia tổ tụng.

Kết luận Chương 2

Qua nghiên cứu, tác giả Luận án rút ra một số kết luận về các vấn đề đã được nghiên cứu trong Chương 2.

Chương 3.

QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ CÁC CHỦ THỂ TIẾN HÀNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ TRONG THỰC TIỄN ÁP DỤNG

3.1. Quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc cơ quan điều tra, các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và thực tiễn áp dụng

3.1.1. Cơ quan điều tra và người tiến hành tố tụng thuộc cơ quan điều tra

Qua nghiên cứu, bên cạnh đánh giá những ưu điểm, Luận án rút ra một số vấn đề cần xem xét về chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CQĐT hiện nay. Qua đó rút ra một số vấn đề: về xử lý mối quan hệ giữa chức năng điều tra và chức năng phòng ngừa tội phạm của CQĐT; về thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ điều tra; về tổ chức bộ máy của CQĐT; về nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng và phó thủ trưởng CQĐT (các chức vụ lãnh đạo của CQĐT) và ĐTV; về mối quan hệ giữa CQĐT và VKS...

3.1.2. Các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Trong tiểu mục này Luận án nghiên cứu quy định của BLTTHS năm 2003, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự về hoạt động điều tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và

thực tiễn áp dụng các quy định này, qua đó rút ra một số bất cập về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm...

3.2. Quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc Viện kiểm sát và thực tiễn áp dụng

Luận án nghiên cứu quy định của Hiến pháp, BLTTHS năm 2003 và Luật tổ chức VKSND năm 2002 về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc VKS và thực tiễn áp dụng, rút ra một số vấn đề sau đây:

** Đối với việc giải quyết và kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm:* thực tế VKS chưa quản lý được “đầu vào” của hoạt động TTHS là nguồn tin báo, tố giác tội phạm; chưa kiểm sát chặt chẽ hoạt động xác minh, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm xảy ra còn phổ biến. Điều này có nguyên nhân là BLTTHS hiện hành chưa quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS, của những người tiến hành tố tụng thuộc VKS ở giai đoạn thụ lý, xác minh, giải quyết tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố.

** Đối với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của VKS trong điều tra vụ án hình sự* còn nhiều tồn tại, trong đó có nguyên nhân quy định của BLTTHS về nhiệm vụ và quyền hạn của VKS trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự còn một số bất cập về: thẩm quyền khởi tố bị can; về thẩm quyền điều tra của VKS; về thẩm quyền quyết định việc chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền; về mối quan hệ giữa VKS và CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; về vai trò, trách nhiệm của KSV tại phiên tòa.

Ngoài ra, thực tiễn thi hành các quy định của BLTTHS và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân thời gian qua còn cho thấy có một số vấn đề bất cập khác như: Nguyên tắc truy tố bắt buộc tỏ ra không thực sự phù hợp khi áp dụng vào trong một số trường hợp cụ thể; về việc xác định địa vị pháp lý của KSV, viện trưởng, phó viện trưởng VKS trong TTHS chưa hợp lý. Trong tổ chức công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, quan hệ hành chính - chấp hành vẫn còn nặng nề.

3.3. Quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc toà án và thực tiễn áp dụng

Luận án nghiên cứu quy định của pháp luật TTHS hiện hành về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc toà án và thực tiễn áp dụng, qua đó rút ra một số vấn đề sau: Mặc dù chức năng của tòa án là xét xử, nhưng một số quy định về thẩm quyền của tòa án thuộc chức năng buộc tội, chưa phù hợp với chức năng xét xử của tòa án; quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán vẫn chưa được xử lý đầy đủ với tư cách thẩm phán là chủ thể trung tâm của hoạt động xét xử cùng với hội thẩm nhân dân; thẩm quyền của thẩm phán còn bị hạn chế và chưa thực sự được độc lập; một số quy định về thẩm quyền của thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong giai đoạn chuẩn bị xét xử là chưa phù hợp, thủ tục xét xử chưa hợp lý.

Kết luận Chương 3

Qua nghiên cứu, tác giả Luận án rút ra một số kết luận về các vấn đề đã được nghiên cứu trong Chương II.

Chương 4.

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC CHỦ THỂ TIẾN HÀNH TỔ TỤNG TRƯỚC YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

4.1. Yêu cầu của cải cách tư pháp đối với việc hoàn thiện quy định về các chủ thể tiến hành tố tụng trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam

Luận án đã nghiên cứu, phân tích làm rõ nội dung 07 yêu cầu đặt ra cho quá trình hoàn thiện các quy định của pháp luật TTHS về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

4.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc cơ quan điều tra và cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Qua nghiên cứu, tác giả Luận án đề xuất một số nội dung cơ bản như sau:

- *Về chức năng của CQĐT*: Cùng với việc khẳng định chức năng, nhiệm vụ và vai trò quan trọng của CQĐT trong hoạt động TTHS Việt Nam, cần xác định rõ CQĐT có trách nhiệm cùng với VKS phát hiện tội phạm, đưa kẻ phạm tội ra trước tòa án để xét xử. Hoạt động điều tra phải gắn với hoạt động công tố, phục vụ hoạt động công tố như là một nguyên tắc bắt buộc; có quy định điều chỉnh đối với hoạt động điều tra bí mật; tách biệt tương đối giữa chức năng phòng ngừa, duy trì trật pháp luật và chức năng điều tra tội phạm của CQĐT.

- *Về tổ chức và hoạt động của CQĐT*: Để khắc phục sự chồng chéo về tổ chức và chồng chéo trong hoạt động của CQĐT, mỗi bộ (Công an và Quốc phòng) chỉ nên có một CQĐT duy nhất chứ không nên phân chia thành 02 hệ thống CQĐT như hiện nay, tổ chức lại bộ máy CQĐT tại Bộ Công an. Cơ quan điều tra không nên hoạt động theo cơ chế của lực lượng vũ trang, khắc phục các trường hợp quan hệ “mệnh lệnh – chấp hành” chi phối việc thực hiện quy định của BLTTHS; làm rành mạch hơn thẩm quyền tố tụng và thẩm quyền hành chính.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền điều tra của CQĐT thuộc VKSND tối cao theo hướng gắn với chức năng thực hành quyền công tố, đảm bảo phục vụ cho chức năng công tố của VKS.

- Đổi mới quy định về nhiệm vụ, thẩm quyền của điều tra viên, thủ trưởng, phó thủ trưởng CQĐT.

- Đổi mới, hoàn thiện quy định về các cơ quan khác được giao một số nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

(sửa đổi, bổ sung vào các quy định liên quan tại BLTTHS năm 2003: Chương VIII - Khởi tố vụ án hình sự và Chương IX - Những quy định chung về điều tra).

4.3. Hoàn thiện quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc viện kiểm sát

Theo tác giả Luận án, cần sửa đổi, bổ sung các vấn đề cơ bản sau đây:

- *Về chức năng*: Trong TTHS, VKS là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng như

quy định hiện hành nhưng VKS không cần thiết phải kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể không phải đại diện cho quyền lực nhà nước trong hoạt động tố tụng như bị can, bị cáo (*sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, Điều 113 BLTTHS năm 2003*).

- *Về giải quyết và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm:* Viện kiểm sát cần có một số thẩm quyền để có thể quản lý được “đầu vào” của hoạt động điều tra là việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Cần sửa đổi sự hạn chế về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của VKS đang được quy định tại điều 104 BLTTHS năm 2003 (*sửa đổi, bổ sung vào Chương VIII- Khởi tố vụ án hình sự và Chương IX BLTTHS năm 2003 hoặc có một chương riêng quy định về vấn đề này*).

- *Về thẩm quyền khởi tố bị can của VKS,* đề nghị bổ sung thẩm quyền khởi tố bị can của VKS trong một số trường hợp cần thiết.

- *Về thẩm quyền điều tra của VKS:* đề nghị bổ sung quy định VKS có quyền trực tiếp điều tra vụ án hình sự với tư cách là cơ quan công tố trong một số trường hợp nhưng có một số điều kiện cụ thể (*sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 110, 112 BLTTHS*).

- Sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền quyết định chuyển vụ án của VKS theo hướng VKS có quyền chủ động ra quyết định chuyển vụ án khi phát hiện việc điều tra không đúng thẩm quyền, không phụ thuộc vào việc CQĐT có đồng ý hay không; đồng thời quy định trách nhiệm thực hiện quyết định chuyển vụ án của CQĐT (*sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 116 BLTTHS năm 2003*).

- *Về thẩm quyền của VKS trong việc truy tố hoặc không truy tố (lựa chọn truy tố):* Đề nghị cần xác định phạm vi, điều kiện để VKS có quyền lựa chọn và quyết định không truy tố đối với một số loại tội phạm hoặc trường hợp phạm tội cụ thể khi xét thấy việc truy tố không phục vụ lợi ích của cộng đồng cũng như cá nhân, không được xã hội ủng hộ, thay vào đó có một cơ chế xử lý linh hoạt, hiệu quả. Tuy nhiên cần quy định trong BLTTHS cơ chế giám sát chặt chẽ để tránh sự lạm dụng quy định này.

- *Về quan hệ tố tụng giữa VKS với CQĐT và cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra:* Trong mối quan hệ này cần quy định rõ, dứt khoát hơn trách nhiệm của CQĐT, ĐTV trong việc thực hiện quyết định, yêu cầu của VKS, hậu quả pháp lý nếu không thực hiện nhằm đảm bảo VKS thực hiện hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố, chịu trách nhiệm về việc để xảy ra oan sai cũng như bỏ lọt tội phạm như BLTTHS đã quy định. Mặt khác cũng cần quy định trách nhiệm của VKS, KSV khi đề ra yêu cầu hoặc quyết định trái pháp luật.

Đề nghị cần có quy định cụ thể, đầy đủ hơn mối quan hệ giữa VKS với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, việc lập hồ sơ, quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển giao vụ án cho CQĐT có thẩm quyền (*sửa đổi, bổ sung quy định liên quan trong Chương VIII, Chương IX BLTTHS*)

- *Về tăng cường trách nhiệm tranh tụng của KSV tại phiên tòa:* Đề nghị quy định trách nhiệm xét hỏi để chứng minh tội phạm chủ yếu thuộc

về VKS (xét hỏi để làm rõ chứng cứ buộc tội), trách nhiệm xét hỏi để bào chữa thuộc về người bào chữa.

- Về nhiệm vụ, quyền hạn của viện trưởng, phó viện trưởng và kiểm sát viên, cần sửa đổi, bổ sung theo hướng bảo đảm tính hợp lý, có tính khả thi và tạo thuận lợi cho việc nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của KSV theo chủ trương cải cách tư pháp. Cụ thể là: Trong VKS chỉ có KSV mới là chức danh tư pháp, viện trưởng là người đứng đầu, đại diện cao nhất của VKS chứ không phải là một chức danh tố tụng. Tuy nhiên, KSV là viện trưởng có thẩm quyền cao hơn các KSV khác; KSV là phó viện trưởng VKS thực hiện những thẩm quyền của KSV là viện trưởng khi được phân công hoặc ủy quyền. Đối với KSV, ngoài thẩm quyền được quy định hiện nay, cần quy định theo hướng KSV là người được giao thụ lý chính đối với vụ án có các thẩm quyền quyết định lớn hơn nhằm tạo sự chủ động, nâng cao tính độc lập và trách nhiệm của KSV theo yêu cầu cải cách tư pháp. Kiểm sát viên giữ chức vụ viện trưởng VKS chỉ nên quyết định các vấn đề thuộc về “đầu vào” của quá trình tố tụng như quyết định khởi tố vụ án và quyết định “đầu ra” của hoạt động điều tra như đình chỉ điều tra, quyết định truy tố. Một số thẩm quyền chỉ có KSV là viện trưởng VKS mới có như thẩm quyền kháng nghị, kiến nghị đối với bản án, quyết định của tòa án. Phó viện trưởng VKS có thẩm quyền của viện trưởng khi được phân công hoặc ủy quyền chứ không nên quy định có thẩm quyền theo một chức danh độc lập như hiện nay.

Tại VKSND tối cao, kiểm sát viên VKSND tối cao giữ chức vụ thủ trưởng các đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình

sự thuộc VKSND tối cao cần được BLTTHS quy định có thẩm quyền tố tụng tương ứng như KSV là viện trưởng VKSND cấp tỉnh khi giải quyết vụ án hình sự.

(Liên quan đến các nội dung trên, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, Điều 33, Điều 36, Điều 37 và các điều luật liên quan trong BLTTHS năm 2003)

4.4. Hoàn thiện quy định về chủ thể tiến hành tố tụng thuộc toà án

Một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tòa án chưa phù hợp với chức năng xét xử, cần được sửa đổi như sau:

- *Về thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự:* Tòa án không nên có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự *(cần loại bỏ nội dung này trong quy định tại khoản 1, Điều 104 BLTTHS hiện hành).*

- *Về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung:* Giao thẩm quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho hội đồng xét xử quyết định tại phiên tòa.

- *Về giới hạn xét xử của tòa án:* Tòa án chỉ nên xét xử trong phạm vi truy tố của VKS.

- *Về trình tự xét hỏi tại phiên tòa:* Tại phiên tòa, nên sửa đổi quy định tại Điều 207 BLTTHS hiện hành theo hướng bên buộc tội (KSV) hỏi trước, tiếp đến người bào chữa cho bị cáo hỏi (nếu vụ án có người bào chữa). Hội đồng xét xử hỏi sau cùng và chỉ hỏi những tình tiết, nội dung chưa được làm rõ để phục vụ cho việc bác bỏ hay chấp nhận việc buộc tội hoặc gỡ tội của các bên.

- *Đổi mới thủ tục xét xử của tòa án* (liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của KSV, thẩm phán, quyền và nghĩa vụ của bị cáo, người bào chữa) như: Cần có sự phân loại về thủ tục xét xử giữa vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp còn vấn đề cần tranh tụng và vụ án có mức độ nghiêm trọng ít hơn, đơn giản, rõ ràng, bị cáo nhận tội phù hợp với sự buộc tội của kiểm sát viên, không còn vấn đề tranh tụng tại phiên tòa (*sửa đổi, bổ sung quy định tại Chương XXXIV BLTTHS năm 2003 về thủ tục rút gọn*). Cần có một thủ tục như là một phiên họp để kiểm tra về chứng cứ giữa KSV với bị cáo và người bào chữa trước khi mở phiên tòa chính thức với sự có mặt và chủ trì của thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa.

- *Đổi mới quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chánh án, phó chánh án, thẩm phán tòa án* theo hướng: thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa cần được quy định có đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn để giải quyết mọi hoạt động tố tụng đối với vụ án trong giai đoạn chuẩn bị cũng như khi đưa vụ án ra xét xử để tạo sự chủ động và tăng tính độc lập trong hoạt động xét xử của thẩm phán. Các thẩm quyền hiện nay của chánh án, phó chánh án cần chuyển giao cho thẩm phán được phân công giải quyết vụ án.

Chánh án, phó chánh án tòa án không nên quy định là chức danh tố tụng như hiện nay mà chỉ nên coi là chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành tòa án, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng với chức danh thẩm phán nhưng có thêm quyền phân công, thay đổi thẩm phán, thư ký tòa án; thực hiện thẩm quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật. Đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán là chánh tòa chuyên trách thuộc

TAND tối cao trong việc quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho phó chánh tòa, thẩm phán, hội thẩm nhân dân giải quyết, xét xử vụ án hình sự; phân công thư ký tòa án tiến hành tố tụng đối với vụ án hình sự

(Liên quan đến các nội dung trên, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, Điều 33, Điều 38, Điều 39 và các điều luật liên quan trong BLTTHS năm 2003).

4.5. Hoàn thiện một số quy định khác có liên quan đến các chủ thể tiến hành tố tụng hình sự

- Đề nghị bỏ quy định tại Điều 33 BLTTHS năm 2003 về “cơ quan tiến hành tố tụng” vì các nhiệm vụ, quyền hạn tố tụng của CQĐT, VKS, tòa án đã được quy định trực tiếp cho ĐTV, KSV, thẩm phán trong đó thẩm quyền cao nhất về tố tụng và quản lý, điều hành hoạt động tố tụng đã được quy định cho ĐTV là thủ trưởng CQĐT, KSV là viện trưởng VKS, thẩm phán là chánh án tòa án.

- Không nên quy định các chủ thể trong hoạt động tố tụng thành hai chương riêng biệt với hai tuyến chủ thể “người tiến hành tố tụng” và “người tham gia tố tụng” như hiện nay mà nên quy định chung vào một chương có tên gọi là “các chủ thể trong hoạt động tố tụng”.

- Cần hoàn thiện địa vị pháp lý của các chủ thể thuộc bên gỡ tội như người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bào chữa và quy định nghĩa vụ của các chủ thể thuộc bên buộc tội, xét xử phải đảm bảo cho bên bị buộc tội thực hiện các quyền của mình nhằm tạo ra cơ chế tố tụng dân chủ, bình đẳng, khách quan của tư pháp hình sự hiện đại.

Kết luận Chương 4.

Qua nghiên cứu, tác giả Luận án rút ra một số kết luận về 13 vấn đề đã được nghiên cứu trong Chương III

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, tác giả Luận án rút ra một số kết luận về các nội dung, kết quả đã được nghiên cứu, đề xuất trong Luận án.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng Luận án mới đạt được kết quả trong phạm vi khả năng nghiên cứu và những vấn đề lý luận và thực tiễn mà nghiên cứu sinh tổng kết được. Kết quả nghiên cứu sẽ còn những hạn chế nhất định, nghiên cứu sinh kính mong nhận được sự chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các thầy cô giáo và đồng nghiệp để đạt được kết quả nghiên cứu tốt hơn.